

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17/03/2023
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Nghị.
2. Ông Đặng Văn Trị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Nữ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Ông Trần Bình Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 423/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh N, sinh năm 1988;

Địa chỉ: 69/23 N, thị trấn P, huyện S, tỉnh Bình Định. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Xóm L, thôn K, xã B, huyện S, tỉnh Bình Định. Vắng mặt lần 02.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn) và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Trần Thị Thanh N trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Ngọc H là hôn nhân tự nguyện, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện S, tỉnh Bình Định ngày 27/12/2007. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu sau khi cưới thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Thường xuyên đánh đập bà vô cớ và còn dùng những hung khí nguy hiểm như dao để hăm dọa bà. Vì con còn nhỏ và mong muốn có gia đình hạnh phúc nên bà đã nhẫn nhịn ông H nhiều lần; cha mẹ gia đình hai bên nội,- ngoại có hòa giải để hai vợ chồng được hàn gắn, H sửa đổi nhưng ông H vẫn chứng nào tật nấy, ông không quan tâm gì đến vợ con và chăm lo cho cuộc sống gia đình. Hiện nay vợ chồng đã bỏ nhau sống ly thân từ tháng 10/2020 đến nay, không còn liên lạc và tình cảm với nhau nữa.

Hôm nay bà xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống ly thân đã lâu nên bà yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Ngọc H.

-Về con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung tên Nguyễn Thanh P, giới tính: Nữ, sinh ngày 17/10/2008 và Nguyễn Thanh Ng, giới tính: Nữ, sinh ngày 01/5/2010, các con chung lâu nay ở với bà nuôi dưỡng chăm sóc. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến trưởng thành. Bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Ngọc H vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Về các thủ tục giải quyết vụ án ly hôn đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, hòa giải, tiếp cận và công khai chứng cứ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có văn bản hoặc quan điểm gửi đến Tòa án; không cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Như vậy ông H không xem trọng cuộc hôn nhân giữa ông và bà N. Nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Theo xác nhận ngày 15/11/2022 của Công an xã B, huyện S, tỉnh Bình Định: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1981, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm L, thôn K, xã B, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Ông H. có mặt tại địa phương, chưa chuyển đi nơi khác.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự đúng theo quy định.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 71, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh N. Về hôn nhân: Bà N được ly hôn ông Nguyễn Ngọc H. Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Thanh P, giới tính: Nữ, sinh ngày 17/10/2008 và Nguyễn Thanh Ng, giới tính: Nữ, sinh ngày 01/5/2010 cho bà N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành (con chung Nguyễn Thanh P và Nguyễn Thanh Ng có nguyện vọng ở với mẹ là bà Trần Thị Thanh N). Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu nên miễn xét. Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vụ án Hôn nhân và Gia đình khởi kiện ly hôn. Bị đơn ông Nguyễn Ngọc H có đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại thôn L, xã B, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Trần Thị Thanh N có mặt; ông Nguyễn Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh N và ông Nguyễn Ngọc H là hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B , huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định vào ngày 27/12/2007 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, 9 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông Hiệp không quan tâm đến vợ - con và chăm lo cuộc sống gia đình. Ông H còn nhiều lần đánh đập bà N, mặc cho bà N và gia đình hai bên đã khuyên giải cho ông Hiệp nhiều lần để sửa sai nhưng ông Hiệp vẫn không hề thay đổi. Bà N và ông H đã sống ly thân nhau từ tháng 10/2020 cho đến nay nên tình cảm không còn.

Mặc dù ông Nguyễn Ngọc H đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập nhiều lần để làm việc, hòa giải tiếp cận và công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do. Việc ông H không đến Tòa làm việc, không có quan điểm gửi đến Tòa án chứng tỏ ông H không có trách nhiệm với hôn nhân của chính mình. Như vậy, có căn cứ xác định hôn nhân giữa bà N và ông H không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài; do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N.

[2.3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Thanh P, giới tính: Nữ, sinh ngày 17/10/2008 và Nguyễn Thanh Ng, giới tính: Nữ, sinh ngày 01/5/2010, các con chung lâu nay ở với bà N nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được tiếp tục được nuôi dưỡng các con chung. Do đó, cần giao con chung tên Nguyễn Thanh P và Nguyễn Thanh Ng cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến trưởng thành (con chung Nguyễn Thanh P và Nguyễn Thanh Ng có nguyện vọng ở với mẹ là bà Trần Thị Thanh N) là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu nên miễn xét.

[2.5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ vào quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cần buộc bà Trần Thị Thanh N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào khoản tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007559 ngày 23/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; bà N đã nộp xong án phí.

[4] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273; Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 71, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh N.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh N được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc H.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Thanh P, giới tính: Nữ, sinh ngày 17/10/2008 và Nguyễn Thanh Ng, giới tính: Nữ, sinh ngày 01/5/2010, cho bà N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu nên miễn xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi đến thăm nom, chăm sóc, giúp đỡ con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Trần Thị Thanh N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào khoản tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007559 ngày 23/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; bà N đã nộp xong án phí.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 7 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Bình Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Triều